TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 521/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 565/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Phạm Thanh T** Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Phòng 407 khu 5 tầng 2,1ha, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

- Anh **Nguyễn Hữu T1** Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố số 6 M, phường M T, quận N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thanh T và anh Nguyễn Hữu T1 xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 20/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn cãi chửi nhau. Anh chị đã ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Anh chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 28/1/2012 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 10/10/2015. Khi ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuấn A, anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T1 và chị T đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, các bên tự lo nơi ở sau ly hôn, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí ly hôn: Chị T tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoàn giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thanh T và anh Nguyễn Hữu T1 cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung là cháu Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 28/1/2012 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 10/10/2015. Khi ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuấn A, anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thanh T2. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T1 và chị T đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh chị tự lo nơi ở sau ly hôn.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thanh T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình ngày 04/10/2018 theo biên lai số AA/2015/0008115.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

Lê Thị Minh Huệ